

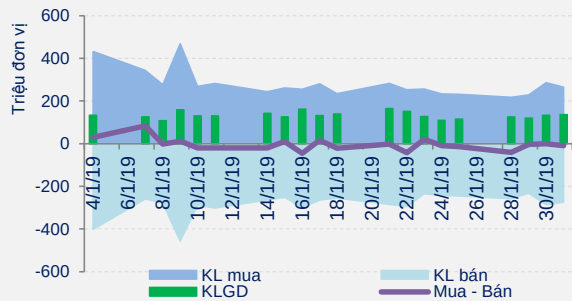
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 31/1/2019

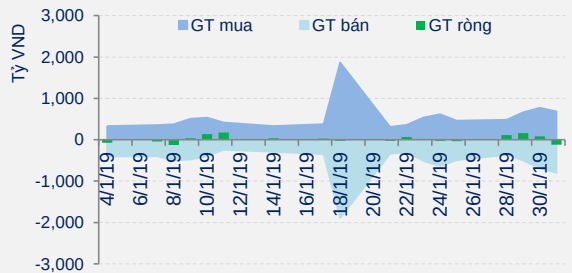
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	910.65	102.88
% Thay đổi	↓ -0.57%	↑ 0.07%
KLGD (CP)	135,611,470	21,033,135
GTGD (tỷ đồng)	2,926.56	243.16
Tổng cung (CP)	274,197,990	45,942,600
Tổng cầu (CP)	264,731,910	45,348,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,789,730	118,900
KL mua (CP)	20,085,340	931,640
GT mua (tỷ đồng)	686.41	16.89
GT bán (tỷ đồng)	805.32	1.56
GT ròng (tỷ đồng)	(118.90)	15.33

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.10%	8.6	2.0	1.0%
Công nghiệp	↑ 0.20%	14.9	3.5	10.1%
Dầu khí	↑ 0.84%	15.1	2.3	4.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.11%	17.1	4.2	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.30%	12.8	2.3	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.46%	18.5	6.7	11.1%
Ngân hàng	↓ -0.16%	10.7	2.0	28.1%
Nguyên vật liệu	↓ -2.42%	9.4	1.7	14.5%
Tài chính	↓ -1.08%	24.6	4.5	21.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.43%	13.4	2.6	4.2%
VN - Index	↓ -0.57%	15.5	4.1	119.5%
HNX - Index	↑ 0.07%	9.1	1.6	-19.5%

DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tuyên bố của FED trong đêm qua đã giúp các chỉ số thị trường chứng khoán Mỹ tăng mạnh, nhưng điều này đã không giúp được nhiều đến diễn biến của thị trường chứng khoán Việt Nam trong phiên hôm nay. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 5,19 điểm (-0,57%) xuống 910,65 điểm; HNX-Index tăng 0,07 điểm (+0,07%) lên 102,88 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3,424 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 159 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 889 tỷ đồng. Hai sàn trái chiều nhau dẫn đến việc độ rộng thị trường là trung tính với 228 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 214 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên sáng nhưng ngay sau đó lực cung có sự gia tăng nhẹ ở vùng giá cao đã khiến cho VN-Index đảo chiều giảm điểm. Đà giảm được duy trì cho đến hết phiên khiến chỉ số kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường phần lớn đều chìm trong sắc đỏ, có thể kể đến như VHM (-2,4%), BVH (-4,5%), CTG (-3,7%), HPG (-4,5%), MSN (-1,8%), VRE (-0,3%), BID (-0,6%), GAS (-0,2%), TCB (-0,4%)... Chiều ngược lại, số mã lớn tăng giá vẫn còn nhưng là ít hơn với VCB (+0,2%), VPB (+1,5%), PLX (+1,1%), STB (+2,5%), HDB (+1,7%), MBB (+0,5%), EIB (+1,2%)... Trên sàn HNX, các mã trụ như VNR (+6,3%), VCG (+1,2%), ACB (+0,3%), NVB (+2,5%), VGC (+0,5%)... tăng tốt giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng nhẹ thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý hưng khởi vào đầu phiên giao dịch sau tuyên bố của FED đã giúp VN-Index có cơ hội thử thách ngưỡng kháng cự 920 điểm tương ứng với đường MA50 ngày và đường trendline giảm từ tháng 4/2018 đến nay. Tuy nhiên, sự thử thách này đã không thành công khi mà lực cầu vào thời điểm cuối năm Âm lịch tỏ ra quá yếu và chỉ cần sự gia tăng nhẹ của bên cung cũng khiến chỉ số điều chỉnh với việc VN-Index đóng cửa ở gần ngưỡng tâm lý 910 điểm. Chỉ còn 1 phiên giao dịch cuối cùng của năm Bính Tuất và dòng tiền vẫn sẽ yếu nên rất khó để có sự đột biến. Việc mua vào thời điểm hiện tại có lẽ chỉ thích hợp với những nhà đầu tư nắm giữ trong trung và dài hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm Bính Tuất, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch giằng co khó chịu với vùng kháng cự trong khoảng 915-920 điểm (MA50) và hỗ trợ gần nhất tại 905 điểm (MA20). Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục hạn chế hoạt động mua vào trong phiên cuối năm và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm vào mục đích cơ cấu lại danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

31/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất đạt được trong phiên tại 920,36 điểm. Nhưng từ khoảng 10h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến cho chỉ số dần chìm xuống sắc đỏ và đà giảm được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 910,38 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 5,19 điểm (-0,57%) xuống 910,65 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 2.000 đồng, BVH giảm 4.300 đồng, CTG giảm 750 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB tăng 100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,7 điểm. Nhưng ngay sau đó, chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức cao nhất đạt được trong phiên sáng tại 103,63 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,07 điểm (+0,07%) lên 102,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VNR tăng 1.300 đồng, VCG tăng 300 đồng, ACB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN giảm 1.400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 119,22 tỷ đồng. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 57,4 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 47,9 tỷ đồng tương ứng với 464 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 26,7 tỷ đồng tương ứng với 2,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 15,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 813 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 491 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 6,8 tỷ đồng tương ứng với 340 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, INN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 303 triệu đồng tương ứng với 10,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Fed phát tín hiệu dừng tăng lãi suất

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) phát tín hiệu thời kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ kéo dài ba năm của cơ quan này có thể sẽ kết thúc trong bối cảnh triển vọng kinh tế Mỹ u ám do tranh chấp thương mại, bất ổn chính trị và các trở ngại từ bên ngoài.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh được cải thiện lên trên mức trung bình 20 phiên với 110 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 905 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm Bính Tuất, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch giằng co khó chịu với vùng kháng cự trong khoảng 915-920 điểm (MA50) và hỗ trợ gần nhất tại 905 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 109 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối cùng của năm Bính Tuất, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giao dịch giằng co khó chịu với biên độ trong khoảng 102-104 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,9 - 37 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sáng nay (31/1) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.868 đồng/USD, không thay đổi so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 10,7 USD/ounce tương ứng với 0,82% lên 1.320,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

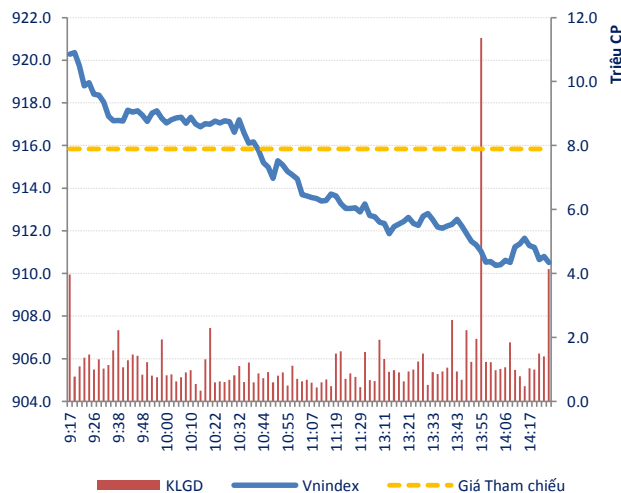
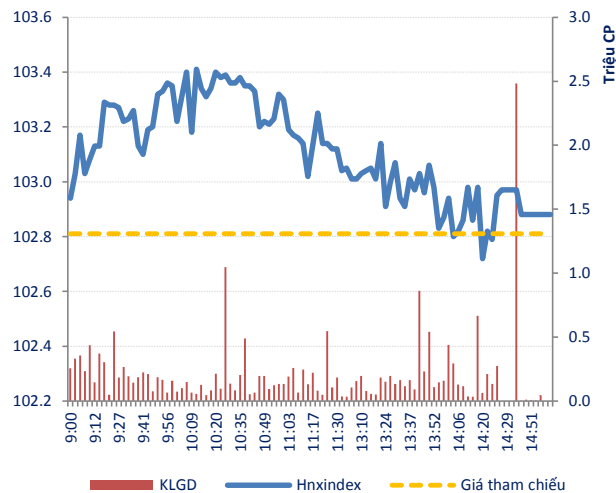
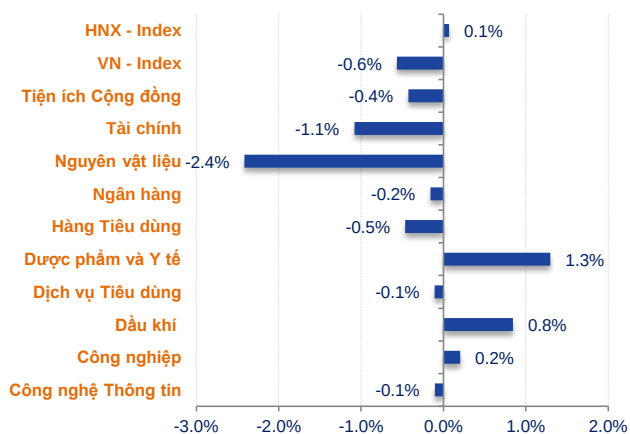
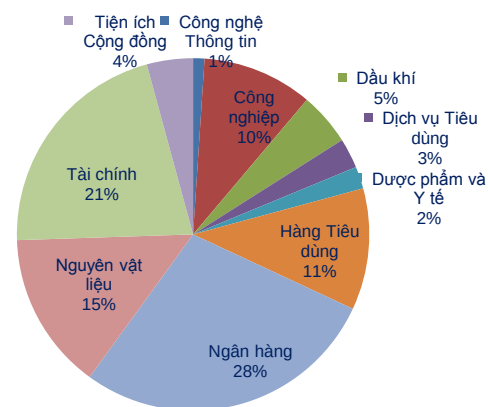
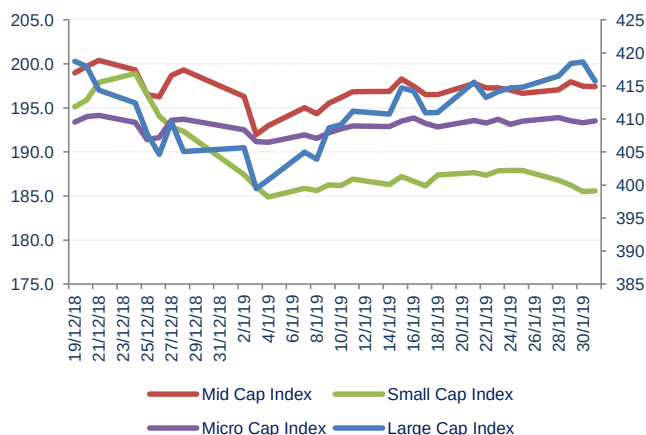
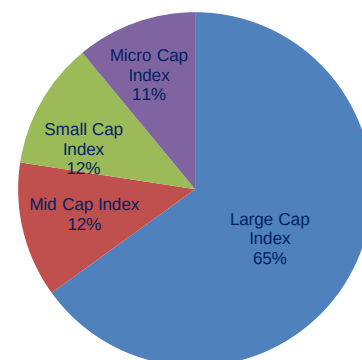
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng với 0,07% xuống 94,96 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1498 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3138 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,72 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,26 USD/thùng tương ứng với 0,48% lên 54,49 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/1, chỉ số Dow Jones tăng 434,9 điểm tương ứng 1,77% lên 25.014,86 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 154,79 điểm tương ứng 2,2% lên 7.183,08 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 41,05 điểm tương ứng 1,55% lên 2.681,05 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,179,370	HPG	2,023,550
2	POW	741,470	DHG	489,140
3	KBC	716,160	VIC	463,610
4	E1VFN30	574,850	VHM	426,530
5	HAG	562,430	PLX	342,120

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	490,620	SHS	23,000
2	VGC	340,420	CMS	19,800
3	PVX	19,700	BVS	11,800
4	APS	12,700	INN	10,500
5	TIG	10,000	THB	5,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LDG	14.80	14.60	↓ -1.35%	11,912,780
CTG	20.45	19.70	↓ -3.67%	9,039,900
HPG	29.00	27.70	↓ -4.48%	8,601,120
MBB	21.80	21.90	↑ 0.46%	7,363,190
STB	12.00	12.30	↑ 2.50%	5,064,350

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.20	7.20	→ 0.00%	3,307,875
PVS	18.60	18.50	↓ -0.54%	2,097,682
ACB	29.30	29.40	↑ 0.34%	1,674,683
HUT	3.50	3.50	→ 0.00%	1,582,831
VGC	19.70	19.80	↑ 0.51%	1,408,584

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HU3	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
CLL	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
GMC	39.50	42.25	2.75	↑ 6.96%
L10	23.75	25.40	1.65	↑ 6.95%
DAT	10.15	10.85	0.70	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
ADC	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
ARM	40.40	44.40	4.00	↑ 9.90%
L18	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	2.43	2.26	-0.17	↓ -7.00%
HTL	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
SBV	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
TDW	27.50	25.60	-1.90	↓ -6.91%
PNC	24.00	22.35	-1.65	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
SPI	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VE4	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
PVX	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	11,912,780	26.4%	3,186	4.6	1.1
CTG	9,039,900	3250.0%	1,456	13.5	1.1
HPG	8,601,120	23.5%	4,037	6.9	1.5
MBB	7,363,190	19.4%	2,865	7.6	1.4
STB	5,064,350	7.5%	993	12.4	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,307,875	10.2%	1,424	5.1	0.5
PVS	2,097,682	8.4%	2,140	8.6	0.8
ACB	1,674,683	27.7%	4,119	7.1	1.7
HUT	1,582,831	5.1%	619	5.7	0.3
VGC	1,408,584	8.2%	1,253	15.8	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HU3	↑ 7.0%	8.4%	1,366	7.8	0.7
CLL	↑ 7.0%	14.3%	2,456	11.5	1.6
GMC	↑ 7.0%	34.6%	7,053	6.0	1.9
L10	↑ 6.9%	6.8%	1,653	15.4	1.0
DAT	↑ 6.9%	9.4%	1,066	10.2	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	↑ 14.3%	0.3%	32	25.2	0.1
FID	↑ 10.0%	0.1%	8	146.2	0.1
ADC	↑ 9.9%	19.9%	3,326	5.3	1.0
ARM	↑ 9.9%	19.5%	2,913	15.2	3.0
L18	↑ 9.7%	2.4%	723	14.1	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,179,370	7.5%	993	12.4	0.9
POW	741,470	6.1%	770	21.4	1.6
KBC	716,160	7.9%	1,591	8.9	0.7
EVFVN3	574,850	N/A	N/A	N/A	N/A
HAG	562,430	0.3%	57	88.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	490,620	8.4%	2,140	8.6	0.8
VGC	340,420	8.2%	1,253	15.8	1.4
PVX	19,700	-17.7%	(1,065)	-	0.5
APS	12,700	0.5%	50	59.8	0.3
TIG	10,000	8.5%	887	2.5	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	331,609	4.4%	1,048	99.1	6.2
VHM	267,961	48.9%	4,432	18.1	6.2
VNM	235,090	40.8%	5,874	23.0	9.1
VCB	210,664	25.1%	4,060	14.0	3.0
GAS	168,045	26.7%	6,323	13.9	3.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,667	27.7%	4,119	7.1	1.7
VCG	10,778	6.2%	1,122	21.8	1.6
VCS	9,565	43.8%	7,038	8.7	3.5
VGC	8,877	8.2%	1,253	15.8	1.4
PVS	8,842	8.4%	2,140	8.6	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	3.44	-4.3%	(436)	-	0.1
LDG	2.56	26.4%	3,186	4.6	1.1
PVD	2.54	1.4%	490	33.3	0.5
HTT	2.45	0.0%	1	1,246.7	0.1
BID	2.20	16.1%	2,435	12.9	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	2.65	4.4%	682	19.4	0.9
PVB	2.50	5.6%	1,069	14.4	0.8
SJE	2.10	16.0%	6,530	3.9	0.8
HVA	2.08	7.2%	910	2.4	0.2
PVS	2.07	8.4%	2,140	8.6	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
